Phụ lục 02

DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ KCB BHYT BAN ĐẦU TUYẾN THÀNH PHỐ, TRUNG ƯƠNG

(Ban hành kèm theo Hướng dẫn Liên ngành số ……../HD-YT-BHXH ngày tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế và BHXH TP Hà Nội)

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Số thẻ tối đa hướng dẫn đăng ký năm 2024	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
I	**QUẬN HOÀNG MAI**			**140.000**	
1	01-019	Viện Y học cổ truyền Quân đội	442 Kim Giang, Hoàng Mai	80.000	Nhận đối tượng trên 6 tuổi
2	01-009	Bệnh viện Bưu Điện (Bộ Bưu Chính viễn thông)	Phố Trần Điền, Định Công, Hoàng Mai	60.000	Không điều trị nội trú nhi
II	**QUẬN ĐỐNG ĐA**			**279.400**	
1	01-912	Bệnh viện Châm cứu Trung ương	49 Thái Thịnh, Đống Đa	35.000	
2	01-004	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	192 Nguyễn Lương Bằng, Đống Đa	156.500	
3	01-061	Cơ sở 2 Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp	16 Ngõ 183 Đặng Tiến Đông, Đống Đa	20.000	
4	01-925	Bệnh viện Lão khoa Trung ương	1a.Phương mai, Đống Đa, Hà Nội	4.000	Người cao tuổi mắc bệnh Parkinson, Alzheimer
5	01-010	CTCP Bệnh viện Giao thông vận tải	1194 Đường Láng, Đống Đa	63.900	
III	**QUẬN BA ĐÌNH**			**368.000**	
1	01-015	Bệnh viện Quân Y 354	120 Đốc Ngữ - Ba Đình	65.000	Nhận đối tượng trên 15 tuổi
2	01-056	Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai (cơ sở 1)	17 - 34 Hoè nhai, Ba đình	80.000	
3	01-072	Bệnh viện đa khoa Hòe Nhai (cơ sở 2)	số 34 ngõ 53 Tân ấp, Phúc Xá	3.000	
4	01-003	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	12 Chu Văn An, Ba Đình	220.000	
IV	**QUẬN CẦU GIẤY**			**387.800**	
1	01-007	Bệnh viện E	89 Trần Cung, Nghĩa Tân, Cầu Giấy	142.800	
2	01-043	Bệnh viện 19-8	Phố Trần Bình, Mai Dịch, Cầu Giấy	90.000	nhận đối tượng trên 15 tuổi
3	01-028	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	Số 6-8 Phạm Hùng, Mai Dịch	155.000	
V	**QUẬN HAI BÀ TRƯNG**			**432.100**	
1	01-014	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108	Số 1 Trần Hưng Đạo, Hai Bà Trưng	100.000	
2	01-001	Bệnh viện Hữu Nghị	Số 1 Trần Khánh Dư, Hai Bà Trưng	50.000	Nhận đối tượng có đủ tiêu chuẩn theo Hướng dẫn số 52HD/BTCTW ngày 02/12/2005 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng
3	01-047	Bệnh viện Y học cổ truyền Trung ương	29 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Hai Bà Trưng	40.000	
4	01-006	Bệnh viện Thanh Nhàn	42 Thanh Nhàn, Hai Bà Trưng	162.100	
5	01-065	Bệnh viện Dệt May	454 Minh Khai, Hai Bà Trưng	40.000	nhận đối tượng trên 6 tuổi

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Sô thẻ tôi đa hướng dẫn đăng ký năm 2024	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu
6	01-161	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Vinmec*	458 Minh Khai - Vĩnh Tuy - Hai Bà Trưng	40.000	
VI	**QUẬN HOÀN KIẾM**			**100.000**	
1	01-005	Bệnh viện hữu nghị Việt Nam- Cu Ba	37 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm	100.000	
VII	**QUẬN THANH XUÂN**			**236.500**	
1	01-018	Viện Y học Phòng không - không quân	225 Trường Chinh, Thanh Xuân	50.000	nhận đối tượng trên 15 tuổi
2	01-055	Bệnh viện Đại học Y Dược trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội	Nguyễn Quý Đức, Thanh Xuân	71.500	
3	01-087	Bệnh viện Than - Khoáng sản	Số 1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, T.Xuân	10.000	nhận đối tượng trên 15 tuổi
4	01-930	Bệnh viện Phục hồi chức năng	35 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân Trung	30.000	
5	01-062	Bệnh viện YHCT Bộ Công An	Đường Lương Thế Vinh	75.000	nhận đối tượng trên 15 tuổi
VIII	**QUẬN LONG BIÊN**			**176.700**	
1	01-025	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Đức Giang, Long Biên	157.000	
2	01-250	Bệnh viện đa khoa Tâm Anh*	108 Hoàng Như Tiếp, Bồ Đề, Long Biên	9.700	
3	01-086	TTYT Hàng không	Sân bay Gia Lâm	10.000	
IX	**QUẬN TÂY HỒ**			**80.000**	
1	01-075	Bệnh viện Tim Hà Nội (cơ sở 2)	Ngõ 603 Lạc Long Quân	35.000	
2	01-139	Bệnh viện đa khoa Quốc tế Thu Cúc *	Số 286 Thụy Khuê, phường Bưởi	45.000	
X	**QUẬN HÀ ĐÔNG**			**313.100**	
1	01-016	Bệnh viện Quân y 103	261 Phùng Hưng, Hà Đông, Hà Nội	81.000	
2	01-816	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	Bế Văn Đàn, Quang Trung, Hà Đông	159.500	
3	01-935	Bệnh viện YHCT Hà Đông	99 Nguyễn Viết Xuân	37.600	
4	01-060	Bệnh viện Tuệ Tĩnh	số 2 Trần Phú	35.000	
XI	**QUẬN BẮC TỪ LIÊM**			**70.000**	
1	01-071	Bệnh viện Nam Thăng Long	Tân Xuân, Xuân Đỉnh, Từ Liêm	70.000	
XII	**QUẬN NAM TỪ LIÊM**			**35.000**	
1	01-097	Bệnh viện Thể thao Việt Nam	Tân Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm	35.000	Nhận đối tượng trên 6 tuổi
XIII	**THỊ XÃ SƠN TÂY**			**134.000**	
1	01-819	Bệnh viện 105	Phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây	60.000	Nhận đối tượng trên 6 tuổi
2	01-831	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	234 Lê Lợi, thị xã Sơn Tây	74.000	
XIV	**HUYỆN ĐÔNG ANH**			**263.000**	
1	01-031	Bệnh viện đa khoa Đông Anh	Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	117.000	
2	01-077	Bệnh viện Bắc Thăng Long	Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh	85.000	

STT	Mã KCB	Tên cơ sở KCB	Địa chỉ	Sô thẻ tôi đa hướng dẫn đăng ký năm 2024	Đối tượng tiếp nhận đăng ký KCB ban đầu
3	01-049	PKĐK cơ sở 2 BV Nam Thăng Long	Xã Hải Bối	11.000	
4	01-939	Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương	Kim Chung, Đông Anh, Hà Nội	50.000	Nhận đối tượng trên 6 tuổi
XV	**HUYỆN SÓC SƠN**			**80.000**	
1	01-032	Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn	Miếu Thờ, Tiên Dược, Sóc Sơn	80.000	
XVI	**HUYỆN THANH TRÌ**			**150.000**	
1	01-013	Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp	Xã Ngọc Hồi - Thanh Trì	85.000	
2	01-029	Bệnh viện đa khoa Thanh Trì	Thị trấn Văn Điển	65.000	
XVII	**HUYỆN ỨNG HOÀ**			**80.000**	
1	01-817	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	Thị trấn Vân Đình, ứng Hoà	80.000	
XVIII	**HUYỆN MỸ ĐỨC**			**17.800**	
1	01-188	Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức	Xã Phúc Lâm	17.800	Nhận đối tượng trên 6 tuổi